

Số: 66 /BC-UBND

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10/12/2025
của HĐND tỉnh và kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri trước
và sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Bắc Ninh, khóa XIX**
(Báo cáo trình HĐND tỉnh khóa XX tại kỳ họp thường lệ giữa năm)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong và những kiến nghị của cử tri trước, sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XIX; các Báo cáo số 210/BC-HĐND ngày 04/12/2025 và số 264/BC-HĐND ngày 30/12/2025 của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, giải quyết và trả lời các kiến nghị của cử tri theo thẩm quyền. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị; kết quả thẩm tra, giám sát của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh; UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi, giám sát, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện của UBND tỉnh

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh; kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Bắc Ninh, khóa XIX (Báo cáo số 210/BC-HĐND ngày 04/12/2025; số 264/BC-HĐND ngày 30/12/2026 của Thường trực HĐND tỉnh)

Công tác tiếp nhận, giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri luôn được UBND tỉnh xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của các cấp chính quyền, gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong và những kiến nghị của cử tri trước, trong, sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XIX, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường rà soát, giải quyết và trả lời đầy đủ các kiến nghị thuộc thẩm quyền; đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện, nhất là đối với các kiến nghị tồn đọng, kéo dài, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị.

Để nâng cao chất lượng công tác giải quyết kiến nghị cử tri, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 96/2025/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 11/3/2026 về nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh. Qua đó, từng bước hoàn thiện quy trình tiếp nhận, phân công, theo dõi, đôn đốc và trả lời kiến nghị cử tri; nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; hạn chế tình trạng trả lời chung chung, chậm tiến độ hoặc chưa rõ giải pháp thực hiện.

Sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XIX, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 71/UBND-THĐT ngày 06/01/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 121/NQ-HĐND và tiếp tục giải quyết các kiến nghị của cử tri, đại biểu tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong; giao rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn giải quyết đối với từng nội dung kiến nghị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc, kiểm tra, rà soát việc giải quyết kiến nghị cử tri; kịp thời điều chỉnh phân công đối với một số nội dung phát sinh hoặc cần thay đổi cơ quan chủ trì giải quyết, bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính.

Qua rà soát, các sở, ban, ngành, địa phương đã cơ bản nghiêm túc thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri theo quy định; nhiều kiến nghị tồn đọng qua nhiều kỳ họp đã được tập trung giải quyết, nhất là các kiến nghị liên quan đến đất đai, giao thông, thủy lợi, nước sạch, môi trường, giáo dục và an sinh xã hội, góp phần củng cố niềm tin và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

2. Công tác phân loại tổng hợp

UBND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tiến hành tiếp nhận, rà soát, tổng hợp, phân loại đầy đủ các kiến nghị của cử tri do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến; đồng thời giao các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh giải quyết theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Việc phân loại kiến nghị được thực hiện theo từng nhóm lĩnh vực, cấp giải quyết và tính chất vụ việc nhằm bảo đảm thuận lợi trong công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ giải quyết; đồng thời làm cơ sở đánh giá trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

(1) Tổng số kiến nghị của cử tri phải xem xét, giải quyết là **90** kiến nghị, cụ thể như sau:

- Trước và sau kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XIX có tổng số **67 kiến nghị** của cử tri phải xem xét, giải quyết, cụ thể:

+ *Phân loại theo lĩnh vực*: Lĩnh vực Pháp chế: **03 kiến nghị**; Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **52 kiến nghị**; Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: **12 kiến nghị**.

+ *Phân loại theo thẩm quyền giải quyết*: UBND tỉnh và các sở, ngành tỉnh: **53 kiến nghị**; các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, phường: **14 kiến nghị**.

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết đối với **23 kiến nghị** của cử tri từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong (*Lĩnh vực Pháp chế: 02 kiến nghị; Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: 19 kiến nghị; Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: 02 kiến nghị*).

Qua tổng hợp cho thấy, các kiến nghị của cử tri tập trung chủ yếu ở lĩnh vực kinh tế - ngân sách với 71/90 kiến nghị (chiếm khoảng 79% tổng số kiến nghị phải xem xét, giải quyết), chủ yếu liên quan đến đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, cấp nước sạch, xử lý môi trường, quy hoạch, chỉnh trang đô thị và đầu tư các công trình dân sinh. Bên cạnh đó, cử tri cũng quan tâm, kiến nghị nhiều nội dung liên quan đến giáo dục, y tế, an sinh xã hội, chế độ chính sách, cải cách hành chính và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính.

(2) Đối với kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo, phân công các cơ quan, đơn vị xem xét giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với 05 kiến nghị của đại biểu tại Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XIX.

Các kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh cơ bản bám sát tình hình thực tiễn, tập trung vào những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước, đầu tư hạ tầng, tổ chức thực hiện chính sách và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở; qua đó góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri, Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

II. Kết quả giải quyết

1. Tiến độ và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri

Tổng số các kiến nghị của cử tri từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong và kiến nghị trước, sau kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh, khóa XIX, gồm: **90 kiến nghị**; trong đó:

- Đã giải quyết được: **16/49 kiến nghị** của cử tri có điều kiện giải quyết, đạt 33%;

- Đang giải quyết: **33/49 kiến nghị**, đạt 65%;

- Kiến nghị có nội dung để giải trình, thông tin với cử tri: **41 kiến nghị**.

Nhìn chung, công tác giải quyết kiến nghị của cử tri đã được UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; 100% kiến nghị của cử tri đã được tiếp nhận, phân loại, giao cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết và trả lời theo quy định. Nhiều kiến nghị tồn đọng, kéo dài qua nhiều kỳ họp đã được tập trung tháo gỡ, nhất là các nội dung liên quan đến đất đai, giao thông, thủy lợi, nước sạch, môi trường, đầu tư hạ tầng dân sinh và chế độ chính sách.

Đối với các kiến nghị đang giải quyết, phần lớn là những nội dung có tính

chất phức tạp, liên quan đến công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, bố trí nguồn lực, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc triển khai các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 nên cần thời gian để thực hiện theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Các cơ quan, đơn vị đã cơ bản xác định rõ trách nhiệm, xây dựng lộ trình và đang tập trung triển khai thực hiện.

Đối với nhóm kiến nghị giải trình, thông tin, đa số là các nội dung chưa đủ điều kiện triển khai, chưa có cơ sở pháp lý để giải quyết ngay hoặc thuộc thẩm quyền xem xét của Trung ương; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, cung cấp thông tin, giải thích, hướng dẫn và trả lời cử tri theo quy định.

1.1. Tiến độ và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong: 23 kiến nghị

- Có **06/19 kiến nghị đã được xem xét, giải quyết đạt 32%** tổng số kiến nghị của cử tri có điều kiện giải quyết (thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: 04 kiến nghị; Lĩnh vực Pháp chế: 02 kiến nghị), trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và các sở, ngành là 05 kiến nghị; thuộc UBND cấp xã là 01 kiến nghị (*Nội dung và kết quả giải quyết các ý kiến tại **Biểu số 02** kèm theo*).

- Có **13/19 kiến nghị đang giải quyết, đạt 68%** (thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: 11 kiến nghị; Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: 02 kiến nghị); thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và các sở, ngành 11 kiến nghị; thuộc UBND cấp xã 02 kiến nghị (*Nội dung và tiến độ giải quyết các ý kiến tại **Biểu số 03** kèm theo*).

- Có **04 kiến nghị** có nội dung đề giải trình, thông tin với cử tri (thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách); thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và các sở, ngành 03 kiến nghị; thuộc UBND cấp xã 01 kiến nghị (*Chi tiết tại **Biểu số 04** kèm theo*).

1.2. Đối với các kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Bắc Ninh, khoá XIX (Báo cáo số 210/BC-HĐND ngày 04/12/2025; số 264/BC-HĐND ngày 30/12/2025 của Thường trực HĐND tỉnh): 67 kiến nghị

- Có **30/67 kiến nghị của cử tri có điều kiện giải quyết, chiếm 45%** tổng số kiến nghị do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khoá XIX, gồm:

+ Đã xem xét, giải quyết xong **10/30 kiến nghị**, đạt 33%, trong đó: Pháp chế: 01 kiến nghị; Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: 09 kiến nghị (*Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 02** kèm theo*).

+ Đang xem xét, giải quyết **20/30 kiến nghị**, đạt 67%, trong đó: Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: 17 kiến nghị; Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: 03 kiến nghị (*Nội dung và tiến độ giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 03** kèm theo*).

- Có **37 kiến nghị** có nội dung đề giải trình, thông tin với cử tri; trong đó: Lĩnh vực Pháp chế: **02 kiến nghị**; Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **26 kiến nghị**; lĩnh vực Văn hóa - Xã hội **09 kiến nghị**; (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 04** kèm theo*).

*** Theo phân cấp:**

(1) Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và các sở, ngành tỉnh (53 kiến nghị)

- Có 23/53 kiến nghị của cử tri có điều kiện giải quyết, đạt 43%; trong đó:
 - + Đã được giải quyết xong: 07/23 kiến nghị đạt tỷ lệ 30% (*Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị cụ thể tại **Biểu số 02** kèm theo*).
 - + Đang giải quyết: 16/23 kiến nghị chiếm tỷ lệ 70% (*Nội dung và tiến độ giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 03** kèm theo*).
- Có 30/53 kiến nghị đề giải trình, thông tin với cử tri, đạt 57% (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 04** kèm theo*)

(2) Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường do UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết (14 kiến nghị)

- Có 07/14 kiến nghị của cử tri có điều kiện giải quyết, đạt 50%; trong đó: Đã được giải quyết xong 03/07 kiến nghị, đạt tỷ lệ 43%; đang giải quyết 04/07 kiến nghị, đạt tỷ lệ 57% (*Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị cụ thể tại **Biểu số 02** kèm theo*).
- Có 07/14 kiến nghị đề giải trình, thông tin với cử tri, đạt 50% (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 04** kèm theo*)

2. Kết quả giải quyết kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo, phân công các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền nghiên cứu, xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với **05 kiến nghị** của đại biểu (*có **Biểu số 05** kèm theo*).

Các kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh cơ bản tập trung vào những vấn đề thực tiễn phát sinh trong công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số và bảo đảm điều kiện hoạt động của chính quyền địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính. Trên cơ sở kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, xác định rõ trách nhiệm, xây dựng phương án xử lý, đồng thời tăng cường phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

Đến nay, các kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh đã được các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, xem xét và triển khai thực hiện theo thẩm quyền; một số nội dung đã được giải quyết hoặc có chuyển biến tích cực, nhất là các nội dung liên quan đến nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm.

Công tác tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong việc xem xét, giải quyết kiến

nghị của cử tri từng bước được nâng lên. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết kiến nghị của cử tri; đồng thời ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị về nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, qua đó từng bước hoàn thiện quy trình xử lý, nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện.

Việc tổng hợp, phân loại, giao nhiệm vụ giải quyết kiến nghị của cử tri được thực hiện tương đối đầy đủ, kịp thời, đúng thẩm quyền; các kiến nghị cơ bản đều được rà soát, phân công cơ quan chủ trì giải quyết và theo dõi tiến độ thực hiện. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong giải quyết kiến nghị của cử tri có chuyển biến tích cực; nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động kiểm tra thực tế, đối thoại, làm việc trực tiếp với địa phương và cử tri để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Chất lượng giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri từng bước được nâng lên; nhiều nội dung trả lời đã xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và hướng xử lý. Một số kiến nghị tồn đọng, kéo dài qua nhiều kỳ họp đã được tập trung giải quyết hoặc có chuyển biến tích cực, nhất là các nội dung liên quan đến đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, thủy lợi, cấp nước sạch, xử lý môi trường, cải cách hành chính, giáo dục, an sinh xã hội và đầu tư các công trình dân sinh.

Đối với các kiến nghị đang giải quyết, các cơ quan, đơn vị cơ bản đã xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện; nhiều kiến nghị đã được đưa vào quy hoạch, đề án hoặc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 để tiếp tục tổ chức thực hiện. Đối với nhóm kiến nghị giải trình, thông tin, các cơ quan chức năng đã chủ động rà soát, cung cấp thông tin, giải thích, hướng dẫn và trả lời cử tri theo quy định, góp phần tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Thông qua công tác giải quyết kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị đã kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở để chỉ đạo tháo gỡ, điều chỉnh, bổ sung cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng ngày càng tốt hơn nguyện vọng chính đáng của cử tri, Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp nhận, xử lý và trả lời kiến nghị của cử tri vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Tiến độ xử lý một số kiến nghị còn chậm, nhất là các kiến nghị liên quan đến đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, xử lý môi trường và các dự án đầu tư công. Một số kiến nghị đã được cử tri phản ánh qua nhiều kỳ họp nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

- Chất lượng trả lời kiến nghị của cử tri ở một số cơ quan, đơn vị chưa đồng đều; vẫn còn tình trạng nội dung trả lời chưa thật sự trọng tâm, chưa làm rõ trách nhiệm, tiến độ hoặc chưa bám sát đầy đủ nội dung cử tri phản ánh, kiến nghị. Công tác theo dõi, đôn đốc, cập nhật kết quả thực hiện sau trả lời ở một số nơi

chưa thường xuyên, kịp thời.

- Việc phối hợp xử lý một số kiến nghị liên quan nhiều cơ quan, đơn vị có lúc còn gặp khó khăn do phải rà soát, đối chiếu hồ sơ, thống nhất phương án xử lý và thực hiện các thủ tục theo quy định nên ảnh hưởng nhất định đến tiến độ thực hiện.

- Một số kiến nghị có tính chất phức tạp, liên quan đến cơ chế, chính sách, nguồn lực đầu tư hoặc thuộc thẩm quyền xem xét của Trung ương nên việc xử lý chủ yếu theo hướng cung cấp thông tin, giải thích và thực hiện theo lộ trình phù hợp.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

** Nguyên nhân khách quan:*

Nhiều kiến nghị của cử tri liên quan đến các lĩnh vực phức tạp như đất đai, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, xử lý môi trường và triển khai các dự án đầu tư công; quá trình giải quyết phải thực hiện nhiều thủ tục, liên quan nhiều cơ quan, đơn vị và cần thời gian để rà soát, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Một số kiến nghị thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Trung ương hoặc phụ thuộc vào việc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nên địa phương chưa có cơ sở để xử lý dứt điểm.

Nguồn lực đầu tư của tỉnh và khả năng cân đối ngân sách của một số địa phương còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, xử lý các vấn đề dân sinh và hoàn thiện điều kiện hoạt động của chính quyền cơ sở sau sắp xếp đơn vị hành chính là rất lớn; nhiều nội dung phải thực hiện theo lộ trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Bên cạnh đó, sau sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, một số địa phương còn gặp khó khăn trong việc ổn định tổ chức bộ máy, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ xử lý công việc.

** Nguyên nhân chủ quan:* Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong giải quyết các kiến nghị liên quan nhiều ngành, nhiều cấp có lúc chưa thật sự chặt chẽ; việc trao đổi thông tin, rà soát hồ sơ và thống nhất phương án xử lý một số nội dung còn mất nhiều thời gian. Chất lượng tham mưu, giải quyết và trả lời kiến nghị ở một số cơ quan, đơn vị chưa đồng đều; công tác theo dõi, đôn đốc, cập nhật kết quả thực hiện sau trả lời có lúc chưa thường xuyên, kịp thời.

4. Giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế thời gian tới

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xem xét, xử lý và trả lời kiến nghị của cử tri, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ giải quyết kiến nghị của cử tri; kịp thời rà soát, phân loại các kiến nghị tồn đọng, kéo dài để tập

trung chỉ đạo xử lý dứt điểm hoặc xác định rõ lộ trình, thời gian thực hiện đối với từng nội dung cụ thể. Đối với các kiến nghị liên quan nhiều ngành, nhiều cấp, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường phối hợp, chủ động trao đổi thông tin, thống nhất phương án xử lý nhằm rút ngắn thời gian giải quyết.

- Tập trung ưu tiên nguồn lực để giải quyết các kiến nghị liên quan trực tiếp đến đời sống dân sinh, nhất là các lĩnh vực đất đai, giao thông, thủy lợi, cấp nước sạch, xử lý môi trường, giáo dục, y tế và hạ tầng kỹ thuật phục vụ người dân; đồng thời lồng ghép việc giải quyết kiến nghị của cử tri với quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và địa phương.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các điều kiện bảo đảm hoạt động của chính quyền cơ sở sau sắp xếp đơn vị hành chính; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri; bảo đảm nội dung trả lời rõ ràng, đúng trọng tâm, xác định cụ thể trách nhiệm, tiến độ và hướng xử lý. Đối với các kiến nghị chưa đủ điều kiện giải quyết hoặc thuộc thẩm quyền Trung ương, các cơ quan chức năng cần chủ động cung cấp thông tin, giải thích, hướng dẫn đầy đủ để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác theo dõi, tổng hợp, đôn đốc và cập nhật tiến độ giải quyết kiến nghị của cử tri; tăng cường công khai kết quả giải quyết nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả giám sát và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị.

IV. Một số đề xuất, kiến nghị

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri trong thời gian tới, UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn kịp thời các quy định pháp luật liên quan đến đất đai, đầu tư công, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tổ chức bộ máy và phân cấp, phân quyền nhằm tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện và giải quyết các kiến nghị của cử tri.

2. Đề nghị HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh trong công tác theo dõi, giám sát, rà soát, phân loại kiến nghị của cử tri; kịp thời hướng dẫn, thống nhất đối với những nội dung còn khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri để phản ánh kịp thời tới các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác giải quyết kiến nghị của cử tri; chủ động rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm các kiến nghị tồn đọng, kéo dài; tăng cường phối hợp, nâng cao chất lượng tham mưu, trả lời và cập nhật kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri theo quy định.

Trên đây là kết quả thực hiện Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh và kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh, khóa XIX; UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIX;
- Các Ban của HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, THĐT(4b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn